

Vai trò của biển đảo trong quá trình kháng chiến cứu nước ở tỉnh Thanh Hóa (1946-1972)

• **Vũ Quý Tùng Anh**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM

Ngày nhận bài: 18/4/2016

Ngày chấp nhận đăng bài: 25/5/2017

TÓM TẮT:

Thanh Hóa là 1 trong 28 tỉnh thành Việt Nam có biển đảo, do đó nằm trong chiến lược biển Việt Nam. Trong lịch sử và qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ bảo vệ tổ quốc đã chứng minh rõ vị trí vai

trò đó của vùng biển đảo xứ Thanh. Bài viết sẽ làm rõ vai trò biển đảo ở 1 tỉnh – ý nghĩa quan trọng của Thanh Hóa trong chiến lược biển Việt Nam thời hiện đại.

Từ khóa: biển đảo Thanh Hóa, kháng chiến cứu nước

Đặt vấn đề

Trong chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 phần đầu Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, mỗi tỉnh thành có biển giữ vị trí vai trò quan trọng, nhất là việc phát huy tiềm năng thế mạnh biển đảo trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trước đây, đến phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn hiện nay. Là 1 trong 28 tỉnh thành Việt Nam có biển, Biển ở Thanh Hóa nằm trong vùng biển Vịnh Bắc bộ, có diện tích khá rộng và nối liền với biển các tỉnh Bắc Trung bộ. Đặc biệt là biển ở Tỉnh Thanh có nhiều đảo giữ vị trí chiến lược quan trọng. Trong hai cuộc kháng chiến cứu nước của dân tộc thời hiện đại, quân và dân tỉnh Thanh đã tham gia và lập nhiều công tích, góp phần vào thắng lợi của khu IV và cả nước, trong đó nhiều trận đánh ác liệt đã diễn ra trên vùng biển đảo.

1. Không gian biển đảo Thanh Hóa – đặc điểm và tiềm năng

1.1. Quần đảo Biện Sơn¹ (Nghị Sơn) là một phần của phòng tuyến chiến lược

Biện Sơn là một hòn đảo mà nhân dân địa phương thường gọi là “hòn Biện Sơn”. Đảo Biện Sơn ở gần biển cực Nam của Thanh Hóa, nay thuộc xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia. Diện tích đảo Biện Sơn gần 4km², chiều dài hơn 4km, chiều ngang chỗ rộng nhất hơn 1km, trên đảo có nhiều núi, ngọn cao nhất 162m.

Biện Sơn là hòn đảo gần bờ nhất trong số một loạt đảo lớn nhỏ thuộc vùng biển phía Nam Thanh Hóa, hiện nay gọi là quần đảo Biện Sơn: Hòn Mê, Hòn Đốt, Hòn Miêng, Hòn Ruột... nhân dân thường gọi là Hòn Bung, Hòn Sỏ, Hòn Sập, Hòn Bàng..., trong đó lớn nhất là Hòn Mê. Đảo Nghi Sơn phía Đông nhìn ra biển cả mênh mông, phía Tây gần đất liền, cách khoảng 500-800m, hiện nay có đường ô tô ra tận đảo. Do sự bồi đắp của phù sa sông Hà Nắm và do hai con đê mới đắp, thuyền bè đi biển phải đi dọc theo bờ biển phía Đông, nhưng trước đây, cho đến khoảng cuối Lê đầu Nguyễn, con đường ven biển trong ra ngoài đi theo giải nước biển giữa đảo và bờ biển. Thuyền bè đi theo đường này vừa gần, vừa tránh được sóng gió của biển cả. Nhân dân trong vùng duyên hải Thanh Hóa còn lưu

¹ Theo kết quả nghiên cứu gần đây, người ta gọi là quần đảo Biện Sơn, vì đảo này được bao bọc bởi nhiều đảo và các hòn khác.

truyền một bài ca đi biển thường gọi là Nhật trình Ông Ninh”².

Vũng Ngọc vào quăng giữa phía Tây đảo Biện Sơn. Đây là một vùng biển kín, thuyền bè thường dừng lại nghỉ ngơi và mua củi, lấy nước...

Phía Bắc đảo Biện Sơn có một vịnh biển lõm vào khá sâu, ba bề núi bao bọc, gọi là *Vịnh Biện*. Đó là một vịnh biển khá rộng, kín gió, có thể chứa được hàng trăm chiến thuyền.

Ngược dòng lịch sử, thời Tây Sơn với phòng tuyến Tam Điệp – Biện Sơn, nghĩa quân Tây Sơn đã lập căn cứ thủy quân lợi hại ở vùng biển Biện Sơn để bổ sung và phối hợp với phòng tuyến bộ ở Tam Điệp, tạo thành một phòng tuyến thống nhất Tam Điệp – Biện Sơn, phối hợp chặt chẽ hai mặt thủy bộ. Căn cứ thủy Biện Sơn chứng tỏ nghệ thuật lợi dụng địa hình và sử dụng, bố trí binh lực tài giỏi của quân đội Tây Sơn để có thể với một số quân không nhiều vẫn tạo nên được sức phòng ngự mạnh mẽ.

Trên đảo Biện Sơn hiện nay còn di tích ba thành nhỏ đều xây dựng bằng cách ghép đá, phần lớn không dùng vôi vữa trừ đôi chỗ cần thiết. Thành thứ nhất ở Đông Bắc, thành thứ 2 ở góc Đông Nam, còn thành thứ 3 ở sườn phía Tây của đảo. Theo nhân dân địa phương kể lại, ba thành trên đảo Biện Sơn đều do Ông Ninh (tức vua Trang Tông Lê Duy Ninh) xây dựng và gọi chung là thành Ông Ninh. Điều chắc chắn là thành đồn tuần ty thời Lê³. Tuần ty Biện Sơn đóng ở đây để kiểm soát và đánh thuế thuyền qua lại. Sang đời Nguyễn, các thành trên đảo Biện Sơn được sửa chữa xây dựng lại. Đầu đời Gia Long xây lại thành đồn là đảo Biện Sơn. Quy mô đảo Biện Sơn “*chu vi 58 trượng 8 thước 8 tấc (hơn*

250m), cao 8 thước hai tấc (gần 3m5) có một kỳ đài, một nhà quân, 12 khẩu đại bác, một kho thuốc súng”⁴. Thành Hươi cũng được xây dựng lại vào năm Minh Mệnh thứ chín (1828) và mang tên là pháo đài Tĩnh Hải. Công sự này “*chu vi 11 trượng 8 thước (hơn 47m), cao 5 thước 5 tấc (2m2), có một kỳ đài, một nhà quân và 4 khẩu đại bác*”⁵.

Còn thành Ngọc (hay thành Nguyệt), do đường biển qua phía Tây đảo bị bồi lấp và cạn dần, nên cũng mất dần vị trí quan trọng của nó và sang đời Nguyễn không được tu bổ, xây dựng lại bao nhiêu.

Các di tích còn lại trên đảo Nghi Sơn hiện nay, rõ ràng qua sự tu tạo thời Nguyễn. Có thể khẳng định rằng: Trong thời gian đóng quân ở Biện Sơn, dĩ nhiên quân Tây Sơn sử dụng những thành có sẵn trên đảo. Chiến thuyền quân Tây Sơn đóng trọng vịnh Biện, vịnh Ngọc và một bộ phận quân đội lên đóng đồn ở những thành ven núi để cùng phối hợp bảo vệ hòn đảo trọng yếu này nếu quân địch dám tấn công, và nhất là để khống chế chặt chẽ cả vùng biển Nam Thanh Hóa, kiểm soát con đường ven biển từ Bắc vào Nam.

Như vậy, quần đảo Biện Sơn là cả một vùng biển rộng lớn bao quanh hòn đảo, phía Tây đến bờ biển Nam Thanh Hóa, phía Đông là một loạt đảo lớn nhỏ quanh Hòn Mê (nay gọi là đảo Mê).

1.2. Hòn Mê, Hòn Nẹ – những “Chiến hạm nổi” gần bờ

Đảo Mê nằm ở Đông Nam tỉnh Thanh Hóa, ở toạ độ 105° kinh đông, 19°22’25” vĩ độ Bắc, cách Nghi Sơn 8 km, cách cửa Bạng 17km, cách Hải Bình (Tĩnh Gia) 13km và cách Sầm Sơn 40km theo đường chim bay; có diện tích trên 4km².

Hòn Nẹ cao 84m, có diện tích 10ha. Phía Nam là một quần đảo, trong đó lớn nhất là đảo Mê, có độ cao 243m và hàng loạt đảo: Hòn Đốt, Hòn Miệng, Hòn Vạt, Hòn Góc v.v.. Nếu kể cả cụm đảo Nghi Sơn thì diện tích của chúng khoảng 800ha.

² Trong bài ca này có nhiều địa danh vùng ven biển Nam Thanh Hóa: Làng Danh là Ba Làng, nay thuộc xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia. Lạch Bạng tức cửa Bạng, hay cửa Du Xuyên, thuộc xã Hải Thanh. Trên ngọn núi đầu cửa Bạng có đền thờ “*tứ vị thánh mẫu*” tương truyền vào tháng Giêng có cá voi vào châu. Bụng, Mê, Sô, Sập, Bạng là tên hòn đảo phía ngoài Biện Sơn. Trên hòn Mê có tảng đá hình con voi. Phía Đông Bắc đảo Biện Sơn có đền thờ Thánh Cả. Ngọc là vịnh Ngọc ở về phía Tây đảo Biện Sơn, xưa kia là nơi có nhiều Ngọc trai và nhà Lê có mở trường lấy ngọc ở đây.

³ Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chí*, bản dịch Nxb Sử học, Hà Nội, tập I, tr. 45.

⁴ Sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, bản dịch Nhà xuất bản KHXH, Hà Nội, 1970, Tập II, tr. 243.

⁵ Sử quán triều Nguyễn, Đại Nam nhất thống chí, Sdd, Tập II, tr. 243.

Là các vị trí tiền tiêu, là "*chiến hạm nổi*" ngăn chặn, tiêu diệt quân địch tấn công từ biển vào đất liền. Đảo Mê có địa hình lý tưởng cho các tàu thuyền neo đậu mỗi khi sóng to gió lớn, vùng biển rộng lại có độ sâu, nên trở thành khu cảng quan trọng trong phát triển kinh tế và phục vụ quốc phòng mỗi khi có chiến tranh. Về mặt quân sự và quốc phòng, đảo Mê có giá trị rất lớn, có vị trí sống còn đối với Thanh Hóa, Quân khu IV và Bắc Miền Trung trong lịch sử hiện đại.

1.3. Cửa biển (lạch) và bờ biển bồi tụ

Thanh Hóa có 7 cửa biển lớn, (thường gọi là bảy cửa lạch): Cửa Càn (sông Hoạt), lạch Sung (sông Lèn), lạch Trường (sông Tuấn), Cửa Hới (Sông Mã), lạch Ghép (sông Yên), lạch Bạng (sông Lạch Bạng) và lạch Hà Nẫm. Dọc bờ biển cũng có nhiều khối núi: núi Hoằng Trường, núi Trường Lệ, núi Do Xuyên, Nghi Sơn v.v. và một số vùng như vùng Gầm, vùng Thúi, vùng Biện Sơn, vùng Quyền v.v.. Bờ biển Thanh Hóa thuộc loại bờ biển bồi tụ - mài mòn, mặc dù đôi chỗ xen kẽ những đoạn đang bị lở như: Hậu Lộc, Hải Ninh, Hải Thịnh (Tĩnh Gia), Quảng Thái (Quảng Xương). Bờ vậy cần phải xây dựng các đê, kè chắn sóng. Nơi bờ biển được bồi tụ nhanh nhất là Nga Sơn do phù sa sông Hồng, sông Đáy đưa vào, còn các đoạn khác tốc độ bồi tụ chậm hơn. Tuyệt đại bộ phận bờ biển có cát mịn và sạch. Càng vào phía Nam càng có nhiều cồn cát và độ cao của chúng càng lớn. Ven bờ có nhiều bãi cát đẹp có giá trị du lịch, thể thao, nghỉ mát rất tốt như: Bãi biển Sầm Sơn, bãi biển chạy từ Quảng Vinh tới Quảng Hải (Quảng Xương), các bãi biển ở huyện Tĩnh Gia, Hoằng Hoá, v.v.. Các cửa sông đều là những khu vực tự nhiên rất nhạy cảm và có năng suất sinh học cao. Từ Nam Sầm Sơn đến Quảng Xương có inmenhit, trữ lượng 73.500 tấn. Đây là loại nguyên liệu quan trọng để sản xuất que hàn, men sứ. Bờ biển Tĩnh Gia có trữ lượng lớn cát trắng để sản xuất thủy tinh. Các bãi triều rộng ở Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hoá, Quảng Xương v.v. là nơi nuôi trồng thủy sản. Ven bờ cũng có nhiều đồng muối.

Chính các đảo này là điểm tựa để phát triển ra hướng biển. Biển đảo Thanh Hóa có vị trí chiến lược quân sự to lớn không chỉ đối với tỉnh Thanh Hóa và Quân khu 4, mà còn đối với phòng tuyến bảo vệ vùng biển từ Bắc Trung Bộ trở ra, mà thời Tây sơn đã từng sử dụng làm căn cứ cho các chiến thuyền - phòng tuyến Tam Điệp – Biện Sơn đã nêu trên.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ bằng không quân và hải quân, Quân và dân Thanh Hóa đã xây dựng phòng tuyến vững chắc ở vùng biển đảo, bảo vệ vùng trời và vùng biển, hải đảo, thể hiện bằng xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thực hiện chiến tranh nhân dân, bám biển, bám làng, làm nên những trận đánh đi vào lịch sử của dân tộc.

2. Những trận đánh tiêu biểu ở vùng biển, đảo Thanh Hóa trong kháng chiến cứu nước (1946-1972)

2.1. Giữ vững địa bàn ven biển địa đầu vùng tự do Thanh-Nghệ (1950-1953)

Kể từ ngày 19-12-1946, cả dân tộc Việt Nam lại bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Trong cuộc kháng chiến "thần thánh" ấy, Thanh Hóa là vùng đất tự do và là hậu phương lớn của cuộc kháng chiến. Với vị trí địa đầu của vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh, Thanh Hóa thực sự là nhịp cầu nối giữa chiến trường Bắc Bộ và Bình - Trị - Thiên, đồng thời Thanh Hóa còn là cửa ngõ tiếp giáp với Tây Bắc, Việt Bắc và Thượng Lào.

Ngày 20/2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh vào thăm Thanh Hóa và Người đã căn dặn: "Thanh Hóa phải trở thành một tỉnh kiểu mẫu... phải làm sao cho mọi mặt chính trị, kinh tế, quân sự phải là kiểu mẫu"⁶.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân Thanh Hóa đã quyết tâm xây dựng Thanh Hóa thành hậu phương vững mạnh để

⁶ Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa (1990), *Bác Hồ với Thanh Hóa*, tr 15

kip thời cung cấp đầy đủ sức người, sức của cho chiến trường, đồng thời tổ chức chiến đấu tốt để bảo vệ hậu phương trong mọi tình huống.

Âm mưu của thực dân Pháp đối với Thanh Hóa nói chung và vùng biển đảo nói riêng và những trận đánh tiêu biểu vùng ven biển xứ Thanh:

Với âm mưu đánh vào hậu phương lớn của ta, ngay từ những ngày đầu mở rộng chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp tấn công Thanh Hóa ở hai địa bàn trọng yếu: Miền biển và miền núi. Sang năm 1948, thực dân Pháp tấn công vào Thanh Hóa toàn diện và ác liệt hơn. Từ năm 1950-1953, bị thua đau ở Tây Bắc và đồng bằng Bắc Bộ, địch hung hãn đánh phá Thanh Hóa trên mọi phương diện: Kinh tế, chính trị, quân sự. Bên cạnh việc đổ bộ tấn công và chiếm giữ một số điểm ở Nga Sơn, Hậu Lộc (các huyện vùng ven biển) và đảo Hòn Mê; chúng còn dùng lực lượng phản động, thổ phi chống phá Thanh Hóa ở Ba Làng (Tĩnh Gia); các cửa Lạch, bến sông Mã, sông Chu, các cầu cảng... đều bị địch dùng máy bay oanh tạc. Các đập dự trữ nước tưới tiêu như: Bái Thượng, Bàn Thạch và đê Phong Lạc bị giặc Pháp dùng máy bay phá hủy hoàn toàn.

Phát huy truyền thống bất khuất của quê hương Bà Triệu, Lê Hoàn, Lê Lợi... quân dân Thanh Hóa dưới sự lãnh đạo của tinh Đảng bộ, của Ủy ban kháng chiến đã kiên quyết giáng trả mọi âm mưu quỷ quyệt của kẻ thù. Lực lượng vũ trang chủ lực của tỉnh, lực lượng tự vệ của các huyện, xã với vũ khí ít ỏi đã sát cánh bên nhau lập nên những chiến công oanh liệt ngay trên quê hương.

Cuộc chiến đấu ác liệt của nhân dân Nga Sơn chống thực dân Pháp hành quân đánh phá hậu phương Thanh Hóa trong những năm 1951, 1952, 1953 thực sự là tinh thần Ba Đình quật khởi.

Lực lượng vũ trang huyện Quảng Xương (nay là thị xã Sầm Sơn) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, chính quyền đã phối hợp với lực lượng vũ trang của tỉnh Thanh Hóa tổ chức chặn đánh thắng lợi nhiều trận của địch vào ven biển, bảo vệ quê hương. Ngày 28 tháng 1 năm 1949, thực dân Pháp cho 1 tàu chiến, 3 ca nô chở 200 tên lính đổ bộ càn

quét vào xã Quảng Tiến, (nay là thị xã Sầm Sơn). Đại đội 98 bộ đội địa phương huyện đánh trả quyết liệt, diệt 30 tên, làm bị thương nhiều tên khác, thu nhiều vũ khí, 2 dân quân hy sinh.

Ngày 27 tháng 9 năm 1950, lực lượng vũ trang huyện đã phối hợp với các lực lượng khác dũng cảm, mưu trí đánh đắm tàu thông báo hạm Amiôđanhvin, diệt 200 tên lính và sĩ quan Pháp ngoài khơi thuộc vùng biển xã Quảng Tiến, Sầm Sơn, thật sự là hào khí đập luồng sóng giữ chém cá kình của con cháu Bà Triệu.

Tiếp đó, vùng ven biển Thanh Hóa đã tổ chức chống càn thẳng lợi trận ngày 20-12-1952, của thực dân Pháp vào Hải Thôn, xã Quảng Tiến. Trận ngày 23-2-1953, vào thôn Trường Lệ và Lương Trung xã Quảng Tiến, diệt 31 tên, làm bị thương 16 tên. Trận ngày 19/5/1954, vào thôn Cự Nham, xã Quảng Chính (nay là xã Quảng Nham) diệt 16 tên, thu nhiều vũ khí v.v. góp phần làm thất bại âm mưu của thực dân Pháp muốn phá hoại hậu phương ta.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp truyền thống yêu nước, tinh thần độc lập tự chủ của người Xứ Thanh lại được phát huy hơn bao giờ hết. Vùng biển đảo xứ Thanh đã lập được những chiến công vang dội, đánh bại mọi thủ đoạn của thực dân Pháp tấn công vào hậu phương đặc là các huyện ven biển và hải đảo của Thanh Hóa. Vì những thành tích đóng góp sức người sức của, quân dân Thanh Hóa đã được hai lần Hồ Chủ tịch tặng cờ “Thi đua phục vụ khá nhất”, Nhà nước tuyên dương 5 Anh hùng quân đội, hai Anh hùng nông nghiệp... và nhiều huân huy chương các loại.

2.2. Chiến thắng trận đầu ở Lạch Trường (5/8/1964)

Đêm mùng 4 tháng 8 năm 1964, Hạm đội 7 của Mỹ tiến sát vào biển Đông, chúng dựng nên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” lấy cớ tàu hải quân của Mỹ bị Bắc Việt Nam tấn công, Giôn xon ra lệnh cho không quân và hải quân trả đũa, mở đầu cho cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân quy mô lớn chống lại miền Bắc Việt Nam.

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 5/8/1964, lực lượng không quân trên hạm đội 7 của địch từ ngoài biển Đông lao vào, lồng lộn bắn phá đảo Hòn Nẹ đến cửa Lạch Trường. Khi máy bay địch xuất hiện trên vùng trời Lạch Trường, các đơn vị hải quân, đồn biên phòng 74, đại đội ra đa, tự vệ thủy sản Lạch Trường và dân quân du kích các xã có mặt tại vị trí chiến đấu. Ba tàu hải quân dùng súng máy, trạm ra đa và đồn công an dùng súng 14,5mm, tự vệ dùng súng bộ binh trên thuyền và dân quân các xã Ngư Lộc, Đa Lộc, Minh Lộc (Hậu Lộc), Hoằng Trường (Hoằng Hóa) phối hợp chặt chẽ, dũng cảm đánh trả máy bay địch. Trung đội dân quân Hoằng Trường do đồng chí Lữ trung đội trưởng chỉ huy, cụ Trường 63 tuổi, xóm 13 xã Hoằng Trường tuổi cao, mắt kém vẫn điềm tĩnh điều khiển khẩu trung liên cùng con cháu chiến đấu. Mười hai cô gái thôn Hòa Ngư xã Hoà Lộc (Hậu Lộc) do Tô Thị Đạo chỉ huy đã cùng đơn vị chiến đấu ngoan cường với giặc trời. Hai cô gái Nguyễn Thị Vy 17 tuổi và Lê Thị Thảo 20 tuổi đã vượt sóng ra khơi dưới làn bom đạn địch làm nhiệm vụ cứu thương và tiếp đạn cho tàu hải quân chiến đấu. Nữ dân quân Tô Thị Đạo ra biển cứu thương và tiếp máu cứu sống thương binh. 15 giờ 15 phút trận chiến đấu kết thúc, quân và dân ta đã bắn rơi 2 chiếc máy bay và 2 chiếc bị thương⁷.

Chiến công ngày 5 tháng 8 năm 1964, của quân dân Lạch Trường Thanh Hóa đã đi vào lịch sử dân tộc Việt Nam, lần đầu tiên quân dân cả nước nói chung, quân dân Thanh Hóa nói riêng đã *“hạ uy thế của không lực Hoa Kỳ”*. Chúng ta có thể đánh thắng được máy bay phản lực siêu âm của Mỹ, có thể bắn trúng, bắn rơi máy bay bằng súng cao xạ, bằng cả súng bộ binh, bằng lực lượng phòng không phối hợp cả 3 thứ quân. Hình ảnh chiến tranh nhân dân đầu tiên chống lại chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, đối với Thanh Hóa đây là chiến công đầu. Chiến thắng Lạch Trường góp phần vào chiến thắng chung của quân và dân miền Bắc trong

ngày mùng 5 tháng 8, cổ vũ quân và dân miền Bắc hăng hái, quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, cổ vũ đồng bào, chiến sĩ miền Nam thi đua giết giặc lập công. Chiến công này có tiếng vang trên thế giới. Nhân dân thế giới đã lên án hành động dã man của Mỹ, ngạc nhiên khâm phục chiến công của nhân dân Việt Nam⁸.

2.3. Chiến thắng Nam Ngạn - Hàm Rồng (1965)

Phát huy thắng lợi trong 2 ngày 3, 4 tháng 4 năm 1965, quân và dân Thanh Hóa còn giành thắng lợi bằng những trận đánh trả địch trong toàn tỉnh, bảo vệ vùng trời, vùng biển và hải đảo.

Ngày 30 tháng 4 năm 1965, Mỹ sử dụng 26 chiếc máy bay đánh liên tục 30 phút xuống Hàm Rồng. Tiếp đó ngày 27/5/1965, dùng 36 chiếc đánh một giờ liền. Quân dân Hàm Rồng cảnh giác cao độ, đã bắn rơi 9 chiếc máy bay của địch. Đặc biệt, ngày 26 tháng 5, địch tổ chức đánh phá bên bờ sông Mã. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt, tàu 136 do mất sức cơ động bị địch bắn trúng, nhiều cán bộ chiến sĩ hải quân thương vong. Trước tình hình đó, khu đội trưởng Nguyễn Thị Hằng quyết định để lại bộ phận chiến đấu, còn tất cả đi tiếp đạn, xuống tàu chi viện cho pháo thủ. Đạn trên tàu hết, quân dân Nam Ngạn tiếp tục vác đạn, chèo thuyền tiếp tế cho tàu hải quân của ta đánh địch. Như được tiếp thêm sức mạnh, Ngô Thị Tuyền một mình đã vác trên vai hai hòm đạn pháo cao xạ nặng 98kg chạy băng băng giữa làn bom đạn địch. Đến 16 giờ 45 phút, đợt tấn công cuối cùng của địch chấm dứt, địch bị mất 5 máy bay.

Trận phối hợp chiến đấu của tàu hải quân và dân quân Nam Ngạn ngày 26/5/1965, là trận đánh nổi bật về sự kết hợp và phát huy sức mạnh tổng hợp ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Đây là trận điển hình về ý chí quyết tâm và tinh thần dũng cảm. Với những chiến công to lớn trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu từ

⁷ Bộ chỉ huy quân sự Thanh Hóa (2005), *Những trận đánh của lực lượng vũ trang Thanh Hóa (1954-1975)*, Nxb Quân đội Nhân dân, tr.122.

⁸ Bộ chỉ huy Quân sự Thanh Hóa (1994), *Thanh Hóa- Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)*, Nxb Thanh Hóa, tr.52.

đầu tháng 4 năm 1965 đến tháng 1 năm 1967, Tiểu khu Nam Ngạn đã được Quốc Hội và Chính phủ tuyên dương *Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ tranh nhân dân*. Yên Vực (Hoảng Long, Hoảng Hóa) bên bờ Bắc sông Mã được gọi là pháo đài chiến tranh nhân dân kiên cường đánh Mỹ...

2.4. Những chiến công đảo Hòn Mê (1965-1966)

Cùng với đồng bằng, rừng núi, Thanh Hóa còn có cả một vùng biển dài 102km từ giáp Ninh Bình đến Nghệ An, có nhiều cửa sông, cửa lạch quan trọng, có các đảo Hòn Mê, Hòn Nẹ, Nghi Sơn. Trong cuộc chống chiến tranh phá hoại đây là vùng sung yếu nhất.

Đảo Hòn Mê là hòn đảo nằm cách bờ 15km, là vị trí tiền tiêu trong khu vực, là nơi máy bay địch thường xuyên đánh phá. Sáng ngày 15/5/1965, địch đánh trận đầu tiên vào đảo. Tiếp đó, 7 giờ sáng ngày 28/5/1965, 6 chiếc F105 đã oanh tạc vào đài quan sát của ta trên đảo. Trong điều kiện người ít, súng ít, phương tiện ít, nhưng với tinh thần cảnh giác cao độ, sẵn sàng chiến đấu, ngày 11/8/1965, Quân dân trên đảo đã bắn rơi tại chỗ 1 chiếc AD4 của giặc Mỹ; tiếp đó, ngày 16, 18 và đêm 20 tháng 10 năm 1965, liên tục bắn rơi 3 chiếc máy bay nữa⁹. Đây là đơn vị bắn rơi máy bay trong đêm đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa. Với những thắng lợi mà quân dân đảo Hòn Mê đạt được, Tỉnh ủy, UBHC Tỉnh tặng cờ *Anh dũng, kiên cường, bất khuất*, Trung ương Đảng và Chính phủ tặng *Huân chương chiến công hạng Nhất* và *Huân chương quân công hạng Ba*.

Tại Tĩnh Gia, ngày 14/3/1966, đã diễn ra trận vận động đánh địch cứu phi công trên biển. Trận đánh diễn ra trong điều kiện gấp, địch lại hơn hẳn ta về vũ khí và trang bị, quân và dân vùng ven biển của huyện, đã phối hợp với bộ đội chủ lực, tiêu diệt được 8 tên địch, bắn cháy 1 thủy phi cơ, 1 máy bay F4, bắn bị thương một số chiếc khác. Cuộc chiến đấu diễn ra trên vùng biển dài 10 km, xa bờ 3km,

bao gồm dân quân các xã Hải Thanh, Hải Yến, Hải Bình, Tĩnh Hải (huyện Tĩnh Gia) tham gia. Đây là trận đánh phản ánh nét đặc sắc của chiến tranh nhân dân diễn ra trên mặt biển tương đối lớn của Thanh Hóa.

Gần một tháng sau, vào đêm 9/4/1966, 6 chiến sĩ dân quân Quảng Trường (nay là thị xã Sầm Sơn) đánh tàu biệt kích Mỹ - nguy, Trận đánh thể hiện quyết tâm tìm địch mà đánh, dũng cảm, mưu trí, lấy thô sơ đánh địch, bí mật bất ngờ. Thắng lợi của quân ta làm địch khiếp sợ, không dám liều lĩnh cho tàu tiếp cận bờ biển, ta làm chủ được bờ biển gần, đẩy địch ra xa biển. Có thể nói, việc đưa chiến tranh du kích ra biển là nét độc đáo, nét phát triển mới của quân và dân Thanh Hóa. Trên miền Bắc và trên thế giới trong thời kì này chưa ở đâu có những chiến công trên biển như vậy.

2.5. Chặn địch vào từ biển Đông trong chiến tranh phá hoại lần thứ 2 (1972)

Ngày 15/4/1972, Tư lệnh Mỹ ở Thái Bình Dương mở cuộc pháo kích giữ dội từ Hạm đội 7 vào Hàm Rồng, Ghép, đảo Mê, đảo Nẹ... Ngày 17/9/1972, tàu địch lại vào đánh phá bờ biển tỉnh Thanh Hóa. Các đội pháo binh 5, 9 thuộc trung đoàn 57 đã bắn một tàu khu trục hạm của giặc. Chiến công này đã cổ vũ các lực lượng pháo bờ biển chiến đấu và chiến thắng. Ngày 24/4 đến ngày 2/6/1972, bộ đội đảo Mê, đại đội 16 pháo binh, bộ đội địa phương, bộ đội pháo binh trung đoàn 57 và dân quân xã Hoảng Phụ (Hoảng Hóa) lại liên tiếp bắn cháy 3 tàu chiến của địch¹⁰.

Ngày 11/5/1972, đế quốc Mỹ tiến hành thủ đoạn mới, chúng thả hàng trăm thủy lôi, bom TN xuống Lạch Hới, Lạch Ghép nhằm phá hoạt động giao thông vận tải của ta trên sông Ghép, sông Mã¹¹.

Nhận đúng âm mưu của địch, ta chủ trương tổ chức lực lượng chốt giữ các trọng điểm Lèn, Bái Thượng, Đảo Mê, Đảo Nghi Sơn... Với tinh thần lập công xuất sắc, ngày 31/5 và ngày 3/9/1972, quân

⁹ Bộ chỉ huy quân sự Thanh Hóa (2005), *Những trận đánh của lực lượng vũ trang Thanh Hóa (1954-1975)*, Nxb Quân đội Nhân dân, tr145

¹⁰ Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thanh Hóa (1996), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa tập II*, Nxb Chính trị Quốc gia, tr 218.

và dân Đảo Nghi Sơn bắn rơi 2 chiếc máy bay, ngày 30/6 và ngày 11/9/1972, tiểu đoàn 7 bắn rơi 2 chiếc; ngày 29/5, dân quân Thanh Thủy bắn rơi 1 chiếc; ngày 30/7 nữ dân quân Hoa Lộc bắn rơi 1 chiếc...

Thắng lợi to lớn của quân dân Thanh Hóa trong năm 1972, đã góp phần xứng đáng vào chiến công chung của quân và dân hai miền Nam - Bắc, đánh bại chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của đế quốc Mỹ, buộc Chính phủ Mỹ phải kí Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Thắng lợi đó đã mở ra một bước ngoặt lịch sử hết sức quan trọng trong tiến trình phát triển của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Đồng thời là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử và tính chất thời đại của các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình trên thế giới.

3. Kết luận

1. Vùng biển đảo Thanh Hóa nhìn từ góc độ Địa-Quân sự-Lịch sử cho thấy có vị trí chiến lược quan trọng của tỉnh Thanh Hóa, Quân khu 4 và tuyến ven biển từ Bắc miền Trung trở ra phía Bắc trong công cuộc bảo vệ vùng hải đảo của Tổ quốc Việt Nam hiện nay. Trong tiến trình lịch sử dân tộc và thời hiện đại đã minh chứng điều đó. Trong 6 huyện, thị xã vùng biển đảo của xứ Thanh, với tổng số 43 xã, phường có nhiều xã và đồn biên phòng được tặng danh hiệu cao quý Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống chiến tranh phá hoại của Mỹ bằng không quân và hải quân.

2. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự chỉ đạo chiến lược quân sự tài giỏi của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang Thanh Hóa nói chung và vùng biển đảo nói riêng, đã vượt qua muôn vàn gian khổ, hy sinh, anh dũng kiên cường chiến đấu, bắn rơi, bắn cháy nhiều máy bay Mỹ, bắt sống và tiêu diệt nhiều giặc lái; bắn cháy, bắn chìm

nhiều tàu chiến, tàu biệt kích Mỹ - nguy; giữ vững giao thông vận tải, trật tự trị an, bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển đảo ở địa phương, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của địch tấn công vào vùng biển đảo của Thanh Hóa.

3. Thắng lợi to lớn của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Thanh Hóa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ là sự kết tinh của nhiều yếu tố hợp thành. Nó bắt nguồn từ truyền thống anh hùng, bất khuất chống ngoại xâm của dân tộc, đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự vận dụng sáng tạo đường lối chính trị, quân sự, kinh tế của Đảng trong chiến tranh vào điều kiện cụ thể của địa phương của các cấp ủy Đảng, các cấp chỉ huy quân sự, tinh thần chiến đấu ngoan cường, dũng cảm, và thông minh của nhân dân, chiến sĩ và các lực lượng vũ trang trong tỉnh nói chung và quân dân 6 huyện vùng biển đảo xứ Thanh nói riêng, đã đoàn kết một lòng quyết chiến, quyết thắng giặc ngoại xâm.

4. Thực tiễn kháng chiến cứu nước của Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang tỉnh Thanh Hóa trên vùng biển đảo đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm trong công cuộc bảo vệ tổ quốc hiện nay. Thứ nhất, chú trọng phát triển tiềm lực quốc phòng, trang bị vũ khí hiện đại để nâng cao khả năng phòng vệ ở tuyến biển đảo nói riêng và chủ quyền của Tổ quốc nói chung. Thứ hai, phát triển kinh tế biển, kêu gọi hợp tác đầu tư, quan tâm hơn nữa đến việc đóng tàu lớn, hiện đại để ngư dân bám biển ra khơi khẳng định chủ quyền biển đảo; kêu gọi đầu tư phải gắn liền với bảo vệ môi trường, bảo vệ vùng biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Thứ ba, phát huy tinh thần tự lực tự cường, chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong mọi tình huống, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế trong công cuộc bảo vệ vùng biển đảo của Tổ quốc.

The role of sea and islands in the resistance war to save the country in Thanh Hoa province (1946-1972)

• **Vu Quy Tung Anh**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT:

Thanh Hoa is one of the 28 provinces and cities in Vietnam which have sea and islands, which leads to Thanh Hoa's involvement in Vietnam national maritime strategy. In the course of history, the two wars against the

French colonialism and the US imperialism to defend the country have proved its vital role. The paper clarifies the role of the sea and islands in Thanh Hoa province, which means a great deal in Vietnam maritime strategy now.

Keywords: Thanh Hoa's sea and islands, resistance wars

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Thanh Hóa (1996), *Lịch sử đảng bộ tỉnh Thanh Hóa tập II (1954-1975)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2]. Bộ chỉ huy Quân sự Thanh Hóa (1991), Thanh Hóa- Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). Nxb Thanh Hóa.
- [3]. Bộ chỉ huy Quân sự Thanh Hóa (1994), Thanh Hóa- Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975), Nxb Thanh Hóa.
- [4]. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Thanh Hóa (2002), 55 năm lực lượng vũ trang Thanh Hóa, Nxb Thanh Hóa.
- [5]. Bộ chỉ huy Quân sự Thanh Hóa (2005), *Những trận đánh của lực lượng vũ trang Thanh Hóa (1954-1975)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [6]. Bộ Tổng tham mưu, Tổng kết chiến tranh nhân dân địa phương – chuyên đề Chỉ đạo xây dựng và hoạt động chiến đấu của lực lượng phòng không địa phương chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên miền Bắc (1954-1975), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 78.
- [7]. Phan Huy Chú (1960), *Lịch triều hiến chương loại chí*, bản dịch Nhà xuất bản Sử học, Hà Nội, Tập I.
- [8]. Sử quán triều Nguyễn (1970), *Đại Nam nhất thống chí*, bản dịch Nhà xuất bản KHXH, Hà Nội, Tập II.
- [9]. Viện lịch sử quân sự Việt Nam (2003), *Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954- 1975*, Tập VI, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội